

Bản án số: 08 /2019/HNGĐ-ST.

Ngày 20/3/2019.

V/v tranh chấp hôn nhân, gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, BẮC GIANG**

Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán sơ cấp - chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hằng.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Thanh Bình và ông Lê Văn La.
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Ngô Thị Thủy – Thư ký Tòa án.
- *Đại diện VKS nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Minh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 20/3/2019 tại trụ sở toà án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 416/2018/TLST-HNGĐ ngày 05/12/2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11/02/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 20b/2019/QĐST ngày 28/02/2019, giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị N, sinh năm 1984 – (Vắng mặt).

Địa chỉ: Đường Điện Biên Phủ, Phường Bình Hàn, TP Hải Dương

- **Bị đơn:** Anh Phạm Văn M, sinh năm 1982 – (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn C, xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- **Tại đơn khởi kiện tranh chấp hôn nhân gia đình ghi ngày 05/12/2018** và bản tự khai tiếp theo nguyên đơn chị Lê Thị N trình bày: Chị và anh Phạm Văn M kết hôn ngày 02/3/2010, trước khi cưới có tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Sau khi cưới vợ chồng chị thuê nhà và chung sống với nhau tại thành phố Hải Dương.

Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc chị làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa chị với anh M là do trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng thường xuyên bất đồng về quan điểm nên hay xảy ra cãi vã nhau, phía anh M thường uống rượu say xỉn về đánh đập chị và có những lời lẽ xúc phạm chị. Do thường xuyên mâu thuẫn nên vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 01/2015 và cắt đứt mọi quan hệ từ đó cho đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Phạm Văn M không còn nên chị thiết tha đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh M.

- Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung là Phạm Kim Linh, sinh ngày 07/5/2012. Hiện tại con phát triển bình thường và đang do chị nuôi dưỡng. Nay vợ chồng ly hôn nguyện vọng của chị xin tiếp tục được nuôi con chung, không yêu cầu anh Phạm Văn M phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Vợ chồng chị không có tài sản chung và cũng không có công nợ chung, không vay nợ ai, không liên quan đến ruộng canh tác chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do công việc bận và hiện tại chị đang sinh sống tại tỉnh Hải Dương nên việc đi lại gặp nhiều khó khăn nên chị Lê Thị N đã có đơn xin được xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Trước phiên tòa hôm nay chị Lê Thị N vắng mặt.

+ Bị đơn anh Phạm Văn M: Do anh M không hợp tác nên không có lời khai. Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã tiến hành niêm yết các loại giấy báo, thông báo, giấy triệu tập, quyết định và các thủ tục tố tụng khác theo quy định của pháp luật đầy đủ, hợp lệ và đúng trình tự pháp luật xong anh M vẫn cố tình lẩn trốn địa chỉ. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang không ghi được lời khai của anh Phạm Văn M. Tại phiên tòa hôm nay anh M vắng mặt.

+ Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- **Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và HĐXX:** Thẩm phán và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán xác định đúng mối quan hệ tranh chấp. Việc giao gửi các văn bản tố tụng và hồ sơ cho VKS nghiên cứu đầy đủ, đúng quy định; HĐXX thực hiện đúng quy định của pháp luật;

- **Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:** Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật; Bị đơn anh Phạm Văn M không chấp hành đúng quy định của pháp luật, không hợp tác, không đến Tòa án để làm việc mặc dù đã được Tòa án niêm yết đầy đủ các thủ tục tố tụng tại gia đình và địa phương theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có yêu cầu đề nghị xin được vắng mặt. Bị đơn anh Phạm Văn M vẫn vắng mặt lần thứ hai. Chị Lê Thị N vắng mặt nhưng đã có đơn xin được xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

- Về quan điểm đường lối giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật HNGĐ năm 2015. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án, Xử cho chị Lê Thị N được ly hôn với anh Phạm Văn M.

Về con chung: Xử giao cho chị N tiếp nuôi con chung là Phạm Kim Linh, sinh ngày 07/5/2012. Chị N không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con.

Án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

- **Những yêu cầu, kiến nghị khác:** Không.

XÉT THẤY

- Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Lê Thị N và anh Phạm Văn M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày tính tình không hợp, thường xuyên bất đồng về quan điểm, vợ chồng đã cắt đứt quan hệ từ tháng 01/2015 đến nay, hiện tại chị N đã bỏ về bên nhà mẹ đẻ ở thành phố Hải Dương sinh sống, phía anh M cố tình không hợp tác khi Tòa án giải quyết vụ án. Qua điều tra xác minh tại chính quyền địa phương cũng như gia đình của anh Phạm Văn M thể hiện khi Tòa án thông báo thụ lý vụ án phía gia đình anh M có thông báo cho anh M biết việc chị N làm đơn xin ly hôn, nhưng anh M không đến Tòa án để làm việc nên Tòa án không ghi được lời khai của anh M.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh M đã trầm trọng, phía chị N làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, anh M cố tình không đến Tòa án để làm việc và cũng không gọi điện hoặc có thông tin gì với chị N nên mục đích của hôn nhân không còn đạt được. Do vậy cần giải quyết cho chị Lê Thị N được ly hôn với anh Phạm Văn M là phù hợp với các Điều 51; Điều 56; Điều 58 luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

[2] Về con chung: Vợ chồng M, anh N có 01 con chung là Phạm Kim Linh, sinh ngày 07/5/2012, hiện cháu phát triển bình thường và đang do chị N nuôi dưỡng chăm sóc. Phía chị N vẫn mong muốn xin được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh M phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Do anh M không hợp tác nên HĐXX xét cần tiếp tục giao con chung của vợ chồng cho chị N nuôi dưỡng để đảm bảo ổn định cuộc sống và việc học tập của cháu, phía anh M có quyền thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở, xét là phù hợp Điều 81; Điều 82 và Điều 83 luật hôn nhân gia đình năm 2015.

[3] Về tài sản: Chị Lê Thị N không đề nghị do vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của BLTTDS.

Việc anh Phạm Văn M vắng mặt tại phiên toà ngày 28/02/2019 và phiên toà hôm nay, mọi thủ tục tố tụng, niêm yết công khai các thông báo, quyết định của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đối với anh M khi giải quyết vụ án đầy đủ, hợp lệ, đúng pháp luật. Do vậy quyền lợi của anh M đã được đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 51; Điều 56 và Điều 58; khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật HNGĐ năm 2015. Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1/ Quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Lê Thị N được ly hôn với anh Phạm Văn M.

2/ Con chung: Xử giao cho chị Lê Thị N tiếp nuôi con chung là Phạm Kim Linh, sinh ngày 07/5/2012. Chị N không yêu cầu anh M phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Phạm Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3/ Án phí: Chị Lê Thị N phải phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ 300.000 đồng đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0006821 ngày 05/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày niêm yết bản án công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Thi hành án;
- UBND xã....
- Các đương sự.
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hằng